



cǐ hòu

此后

Noun · after this

Example Sentence

tā qù nián lí kāi le gōng sī cǐ hòu wǒ men hěn shǎo lián xì
他去年离开了公司，此后我们很少联系。

He left the company last year, and we have
had little contact since then.

Trace each character, then write the word on your own.

此	此	此	此	此	此	此	此	此		
后	后	后	后	后	后	后	后	后		